



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 09/07/2021

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.347,14	306,73
Thay đổi (%)	2,00%	2,93%
KLGD (triệu CP)	760,34	126,07
GTGD (tỷ VND)	25.709,96	2.820,02
Số CP tăng giá	77	64
Số Cp đứng giá	33	57
Số Cp giảm giá	306	150

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,81	1,79
PE (lần)	18,71	16,80
Hệ số Beta	1,01	0,90
ROE (%)	16,42%	21,06%
ROA (%)	5,93%	8,21%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	46,35	6,34
GTGD (tỷ VNĐ)	2.252,05	119,56

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	2.676,16	53,46
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.189,31	45,96
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	785,85	7,50
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	793,35	

Chỉ số HDTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.347,14	26,78
VN30F2107	1.497,00	16,00
VN30F2108	1.493,90	14,60
VN30F2109	1.482,00	27,00
VN30F2112	1.482,10	22,90

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	34.421,93	0,75%
S&P 500 *	4.320,82	0,86%
DAX *	15.420,64	1,73%
FTSE 100 *	7.030,66	1,68%
Nikkei 225	27.940,42	0,63%
Hang Seng	27.274,12	0,62%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

CHUYỂN TỪ TẤN CÔNG SANG PHÒNG THỦ

Tổng hợp tuần

Những tưởng hệ thống giao dịch mới trên HSX sẽ giúp cho chỉ số tiếp tục đà tăng một cách mượt mà hơn thì trái ngược với kỳ vọng của nhà đầu tư, VN-Index liên tục ghi nhận những phiên giảm điểm mạnh. Đóng cửa tuần giao từ ngày 05/07 đến ngày 09/07, VN-Index giảm mạnh 73,13 điểm (-5,15%) xuống mốc 1.347,14 điểm với thanh khoản đạt 129.159 tỷ đồng. Trong khi đó, chỉ số HNX-Index giảm 21,28 điểm (-6,49%) xuống mốc 306,73 điểm với thanh khoản đạt 17.390 tỷ đồng.

Diễn biến tuần

Thị trường mở cửa phiên giao dịch đầu tuần bất ngờ chìm trong sắc đỏ khi hệ thống giao dịch mới lần đầu được vận hành trên HSX, báo trước một tuần giao dịch đầy sóng gió. Khi mà những dấu hiệu suy yếu của lực cầu được thể hiện rõ nét qua các tuần giao dịch trước thì diễn biến tiêu cực của chỉ số trong tuần này là dễ hiểu. Ác mộng đối với nhà đầu tư đã thực sự xảy ra vào phiên giao dịch thứ 3. VN-Index mất hơn 56 điểm chỉ sau hơn 30 phút giao dịch cuối phiên. Phiên giao dịch sau đó, dòng tiền tiếp tục lựa chọn thời điểm cuối phiên nhưng lại là kéo chỉ số giúp VN-Index hồi phục được hơn phân nửa đà giảm. Những phiên cuối tuần tiếp tục chứng kiến sự giao động cực kỳ mạnh của chỉ số và với quán tính của đà giảm, VN-Index tiếp tục ghi nhận các mức giảm sâu và ghi nhận tuần giảm điểm mạnh nhất từ đầu tháng 2 đến nay.

Sắc đỏ bao trùm trên toàn thị trường và chỉ có duy nhất ngành bán lẻ là thoát khỏi quy luật này nhờ sự xuất sắc của các cổ phiếu như MWG (+12,56%), DGW (+10,19%) và HTM (+9,33%). Đứng đầu đà giảm là nhóm Hóa chất (-10,18%) với hàng loạt cổ phiếu có mức giảm hai chữ số như DCM (-15,17%), DPM (-13,95%), GVR (-12,95%). Diễn biến bất lợi của giá dầu thế giới như đổ thêm dầu vào lửa đối với nhóm dầu khí (-8,50%), các mã OIL, BSR, PVD... đều ghi nhận mức giảm trên 15%. Nhóm chứng khoán (-8,21%) bao giờ cũng "đi trước thị trường một bước", các cổ phiếu chứng khoán ghi nhận mức giảm mạnh nhất là SBS (-21,56%), BVS (-18,40%) và CTS (-17,37%).

Trong tuần giao dịch hoảng loạn của thị trường thì khối ngoại bất ngờ "bắt đáy" rất mạnh tay. Họ mua ròng đến 2.518 tỷ trong tuần vừa rồi, đặc biệt là trong phiên hồi phục duy nhất của thị trường, họ mua ròng hơn 2.034 tỷ.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Sau những dấu hiệu cho thấy sự suy yếu của lực cầu trong các tuần giao dịch trước thì điều gì cần đến cũng đã đến, thị trường ghi nhận một tuần giảm kinh hoàng và lấy toàn bộ đà tăng của ba tuần trước đó. Không còn gì để bàn cãi về xu hướng ngắn hạn của thị trường, với quán tính hiện tại, chúng tôi cho rằng rất có thể đà giảm sẽ đưa thị trường về kiểm nghiệm mốc hỗ trợ trung hạn tại 1.200 điểm. Chúng tôi cho rằng ở một góc độ nào đó VN-Index cũng đang vận động theo dòng chảy của chứng khoán thế giới khi tuần qua ghi nhận một tuần giảm mạnh trên hầu hết các thị trường. Tuần giao dịch tới sẽ có một sự kiện quan trọng đó là Mỹ công bố chỉ số CPI tháng 6. Chúng tôi cho rằng lập trường của FED rằng lạm phát chỉ gia tăng nhất thời là đúng hay sai sẽ có câu trả lời khi cùng kỳ năm ngoái mức tăng CPI là khá cao. Chúng tôi cho rằng sự kiện này sẽ tác động không nhỏ đến thị trường chứng khoán thế giới và Việt Nam cũng không nằm ngoài lệ. Dựa trên các diễn biến hiện tại, chúng tôi tiếp tục khuyến nghị nhà đầu tư chỉ có một hành động duy nhất: giảm tỷ trọng cổ phiếu và tuyệt đối không mua mới ở thời điểm hiện tại.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 7/9/2021 Open 1374.68, Hi 1374.68, Lo 1335.9, Close 1347.14 (-2.0%) BBTop(Close,20,2,2) = 1,431.24, BBBot(Close,20,2,2) = 1,330.38



VNINDEX - Volume = 713,213,824.00, MA(Volume,15) = 645,549,056.00



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TIÊU CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Thị trường kết tuần bằng một cây nến đỏ với biên độ khá lớn và "lấp" toàn bộ 3 cây nến tăng trước đó cho thấy áp lực cung hiện tại là lấn át hoàn toàn so với lực cầu. Cũng như những nhận định trước, chúng tôi bảo lưu quan điểm thị trường đã bước vào xu hướng giảm ngắn hạn và các chỉ báo kỹ thuật cũng đồng thuận chỉ điều này. Sau khi đánh thủng mốc hỗ trợ của đường MA20 trên biểu đồ ngày, chúng tôi cho rằng VN-Index có thể sẽ lùi về mốc hỗ trợ 1.320 - 1.325 của đường MA50 trong những phiên tới.

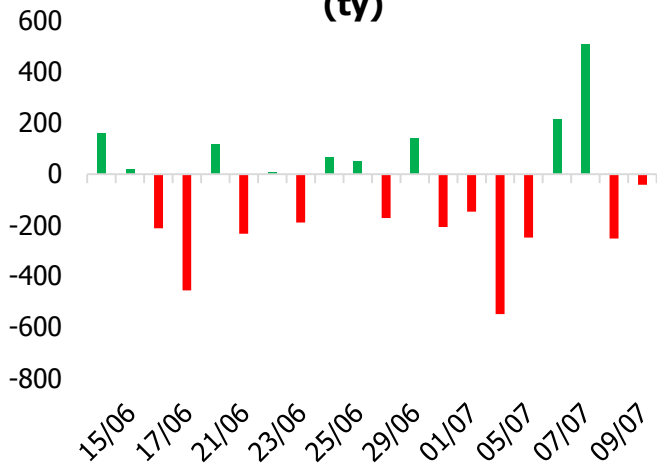
Mặc dù các diễn biến trong ngắn hạn tương đối tiêu cực nhưng xu hướng trung hạn của VN-Index vẫn đang là tăng giá. Trong trường hợp thất bại tại đường hỗ trợ MA50, chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ trụ được trước mốc hỗ trợ "cứng" 1.200 điểm

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỦ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

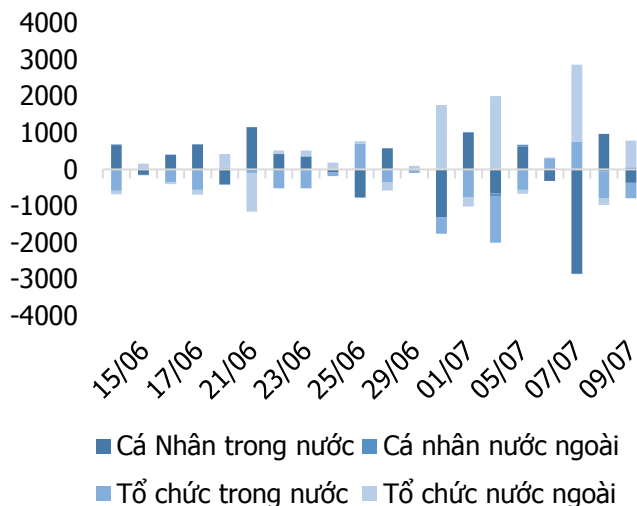
Giao dịch tự doanh ròng – Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày (tỷ)



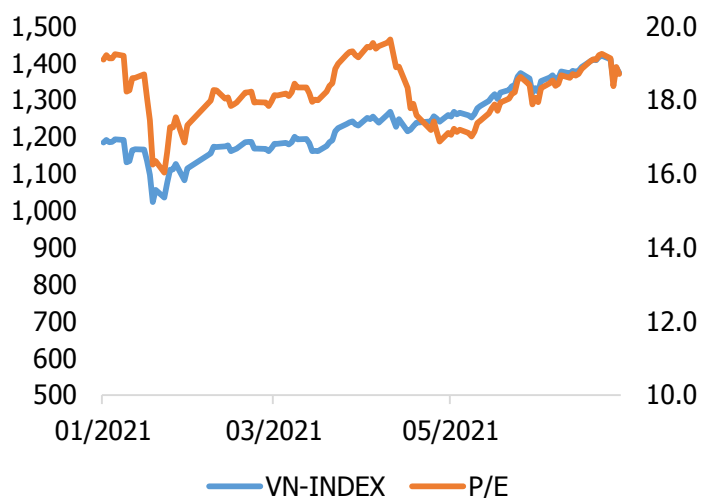
Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày (tỷ)



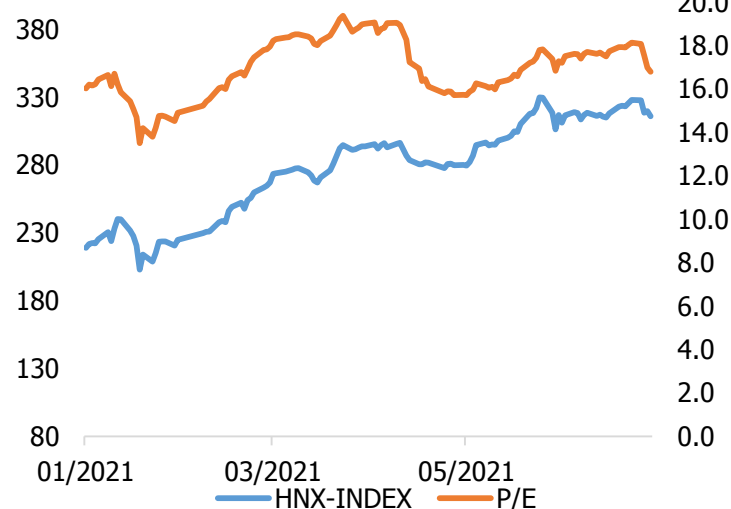
Vn-index – P/E lịch sử

Hn-index – P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
E1VFN30	6,969,600	177.79
SSI	2,504,400	138.06
CTG	1,900,400	105.32
PET	2,433,600	54.76
MBB	1,284,200	51.49

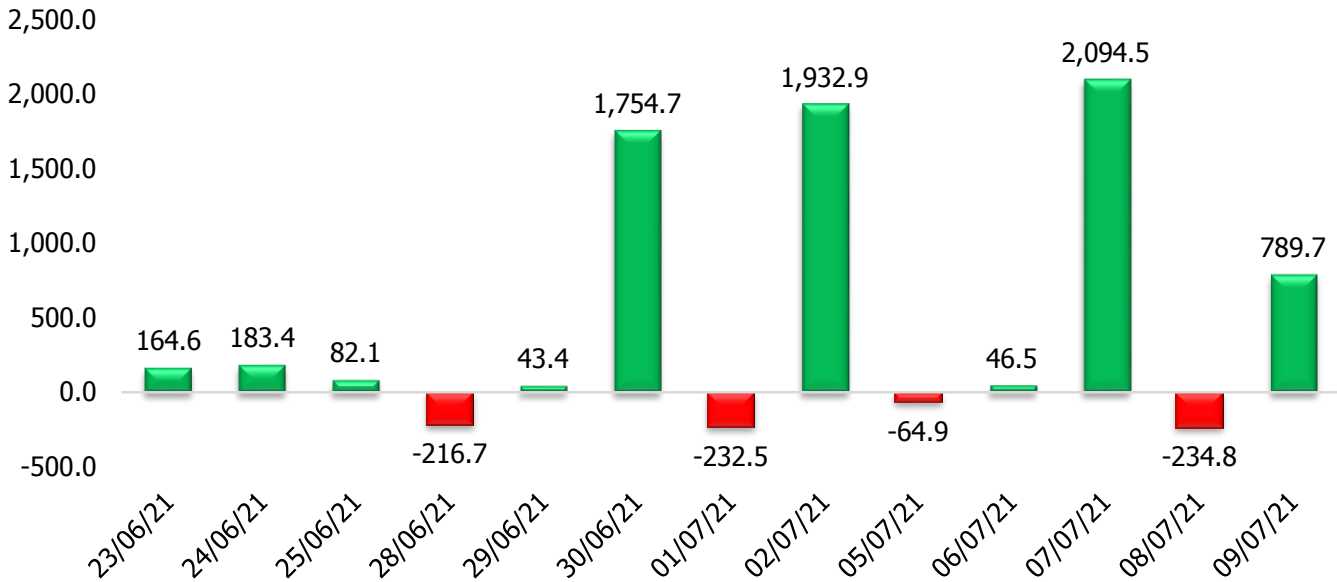
TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
TCB	-2,188,600	-125.99
VPB	-1,510,200	-108.60
VRE	-1,698,800	-49.55
VHM	-424,000	-49.17
VIC	-335,700	-38.82

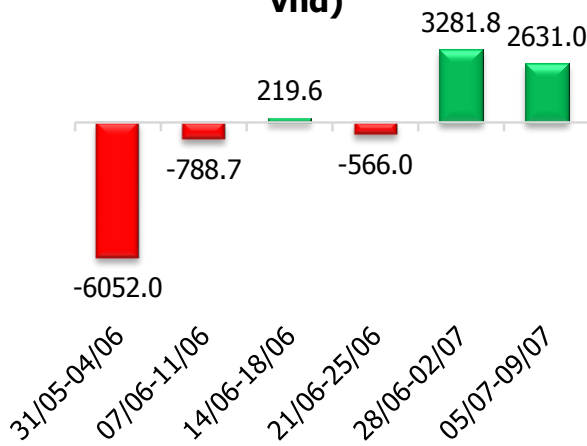
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

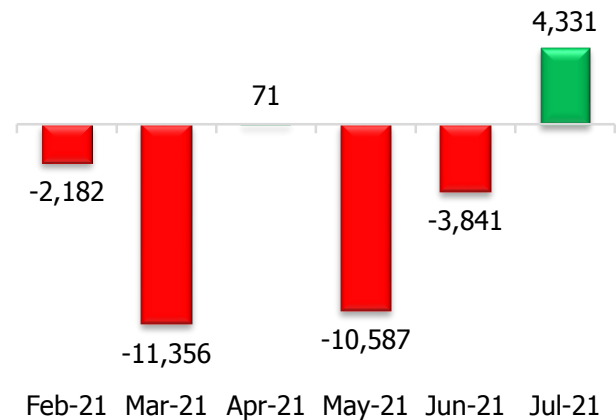
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

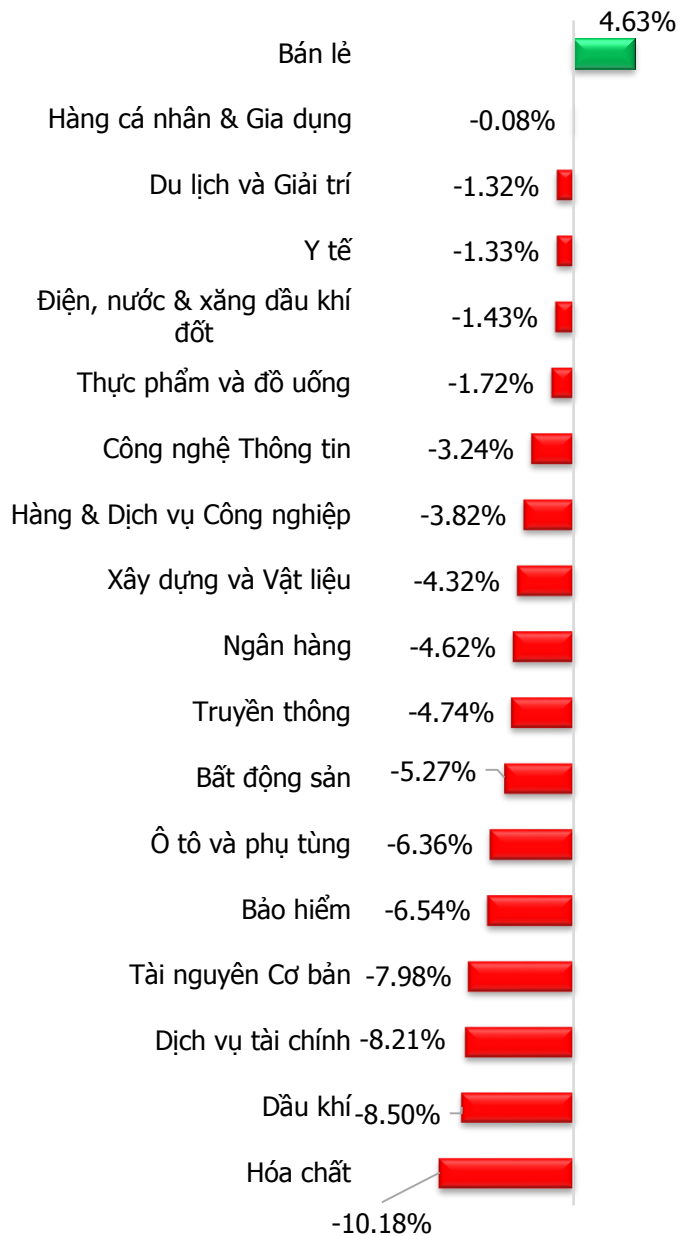
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
MBB	835.44	NVL	-770.24
VHM	727.36	VPB	-282.48
HPG	319.37	CTG	-250.50
STB	305.59	E1VFN30	-193.34
MSN	295.12	VRE	-64.47

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
THD	31.19	VND	-158.73
MBS	25.98	PVS	-15.20
BSI	16.10	SHS	-3.83
BVS	13.41	APS	-3.16
TVB	6.10	NBC	-2.59

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
COM	42,850	2,800	6.99%	700
HSL	7,210	470	6.97%	670,000
CIG	7,560	490	6.93%	51,900
HID	6,520	420	6.89%	2,308,000
ABS	22,800	1,450	6.79%	419,900

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HAD	15,500	1,400	9.93%	4,910
ALT	13,700	1,100	8.73%	300
SVN	3,800	300	8.57%	415,400
PBP	8,900	700	8.54%	700
BST	17,900	1,400	8.48%	11,801

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	5,190	-390	-6.99%	32,200,300
HVH	9,490	-710	-6.96%	570,800
CTS	21,400	-1,600	-6.96%	2,048,700
DRH	9,260	-690	-6.93%	922,100
SCR	9,400	-700	-6.93%	9,368,200

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PSI	9,000	-1,000	-10.00%	133,863
VMS	10,900	-1,200	-9.92%	100
SGC	69,300	-7,500	-9.77%	100
TKC	8,500	-900	-9.57%	14,200
BVS	27,500	-2,900	-9.54%	1,836,445

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	47,300	-1,700	-3.47%	46,892,600
STB	29,100	-1,100	-3.64%	38,413,800
TCB	56,600	0	0.00%	38,234,300
MBB	41,850	-250	-0.59%	37,719,000
FLC	11,150	-650	-5.51%	37,061,700

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	47,300	-1,700	-3.47%	46,892,600
STB	29,100	-1,100	-3.64%	38,413,800
TCB	56,600	0	0.00%	38,234,300
MBB	41,850	-250	-0.59%	37,719,000
FLC	11,150	-650	-5.51%	37,061,700

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	47,300	-1,700	-3.47%	46,892,600
STB	29,100	-1,100	-3.64%	38,413,800
TCB	56,600	0	0.00%	38,234,300
MBB	41,850	-250	-0.59%	37,719,000
FLC	11,150	-650	-5.51%	37,061,700

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	26,000	-2,100	-7.47%	21,871,847
PVS	23,400	-1,400	-5.65%	14,302,089
KLF	4,000	-400	-9.09%	8,283,800
VND	41,800	-1,800	-4.13%	7,899,583
SHS	42,000	-2,000	-4.55%	7,741,404

(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	184,208	19,649	2,083	0.5%	9.2%	21.99	2.33	3,354,061	44,900	9.75%
2	BVH	40,754	27,592	2,552	1.1%	7.6%	21.51	1.99	1,037,702	53,100	12.83%
3	CTG	185,503	18,984	3,689	1.1%	16.9%	10.46	2.03	15,053,112	37,600	104.24%
4	FPT	81,491	18,392	4,091	9.4%	20.0%	21.95	4.88	3,265,717	89,700	120.15%
5	GAS	177,997	26,379	3,923	12.5%	15.9%	23.71	3.53	1,035,202	91,700	31.95%
6	HDB	57,296	15,428	3,089	1.7%	20.6%	11.64	2.33	5,451,770	35,000	100.00%
7	HPG	219,173	14,765	4,053	11.5%	25.1%	12.09	3.32	26,469,434	47,300	179.36%
8	KDH	22,898	13,575	1,959	8.5%	14.6%	18.76	2.71	3,048,798	36,600	79.79%
9	MBB	117,828	18,372	3,635	1.9%	19.1%	11.58	2.00	21,271,224	41,850	175.79%
10	MSN	141,428	13,749	1,278	1.2%	3.2%	93.72	8.71	2,590,539	116,900	107.86%
11	MWG	81,991	35,843	9,003	8.9%	28.4%	19.16	4.81	1,424,712	176,500	113.06%
12	NVL	163,276	21,952	3,005	3.3%	13.9%	36.87	5.05	3,711,765	103,500	120.16%
13	PDR	46,097	10,936	2,698	8.3%	25.5%	35.10	8.66	4,184,224	94,400	401.41%
14	PLX	65,051	18,856	2,913	1.6%	4.0%	17.95	2.77	2,488,544	50,800	13.56%
15	PNJ	24,010	25,303	5,198	12.5%	21.8%	20.32	4.17	748,507	105,500	77.13%
16	POW	26,580	12,330	965	4.3%	7.8%	11.77	1.00	13,406,751	10,800	11.59%
17	REE	16,380	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.18	1.38	822,451	52,900	64.80%
18	SBT	12,328	12,748	1,073	3.2%	7.5%	17.99	1.51	4,092,360	18,100	0.00%
19	SSI	35,627	17,497	2,774	4.0%	13.1%	19.61	3.11	13,972,260	52,600	259.81%
20	STB	54,470	16,485	1,495	0.6%	9.6%	20.19	1.83	36,047,229	29,100	146.61%
21	TCB	198,378	22,406	4,074	3.1%	18.4%	13.89	2.53	17,658,014	56,600	170.17%
22	TCH	8,403	14,221	2,534	9.5%	14.2%	8.31	1.48	6,470,395	20,000	-1.43%
23	TPB	40,456	16,749	3,749	1.9%	23.5%	10.07	2.25	5,616,293	37,000	105.94%
24	VCB	411,685	27,210	5,708	1.5%	21.1%	19.45	4.08	1,950,290	109,800	32.41%
25	VHM	378,294	27,693	8,023	13.3%	35.6%	14.33	4.15	4,130,198	112,500	39.23%
26	VIC	375,450	24,022	1,969	1.3%	4.3%	56.38	4.62	2,359,438	108,600	19.34%
27	VJC	65,156	27,013	2,244	0.2%	0.5%	53.62	4.45	741,257	118,900	9.99%
28	VNM	184,752	14,992	5,221	23.8%	35.0%	16.93	5.90	3,887,504	87,000	-6.50%
29	VPB	170,114	22,811	4,627	2.6%	21.9%	14.98	3.04	18,229,485	68,800	201.09%
30	VRE	67,942	13,239	1,175	6.3%	8.5%	25.44	2.26	6,330,229	28,000	1.63%

(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Lưu Chí Kháng

Trưởng phòng Trung Tâm Nghiên Cứu

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đình Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: hadh@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Đỗ Quang Trung

Chuyên viên phân tích

Email: trungdq@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mô hình lịch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin hay ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>